

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 07 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

1. Tổng quan về tình hình giá cả thị trường tháng 07/2022

Mặc dù giá xăng dầu có sự điều chỉnh giảm song vẫn ở mức tương đối cao đã tác động mạnh đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp kéo theo đó là giá một số nhóm lương thực, thực phẩm, hàng hóa và dịch vụ tăng theo làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2022 có nhiều biến động.

Chỉ số giá tiêu dùng của tỉnh tháng 7 năm 2022 tăng 0,21% so với tháng trước; tăng 4,36% so với cùng kỳ năm trước; so với tháng 12 năm trước, tăng 3,72%. Chỉ số giá bình quân 7 tháng đầu năm 2022, tăng 3,20%.

Trong tháng 7/2022, có 10/11 nhóm hàng tăng giá, trong đó, tăng mạnh nhất là nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,03% là do các tăng chủ yếu ở các mặt hàng như xi măng, cát vàng, điện sinh hoạt, nước máy sinh hoạt, tiền công thợ điện; Tương tự, nhóm Văn hóa giải trí và du lịch cũng tăng 1,03% là do giá dịch vụ thú y và du lịch trọn gói trong nước tăng; Tiếp đến là nhóm hàng May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,66% là do một số mặt hàng áo sơ mi, bộ quần áo nam, nữ của trẻ em, giày dép xăng đan của nam, nữ ... tăng; Nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,51% do giá một số loại thiết bị điện tử Chỉ số giá tiêu dùng của tỉnh tháng 7 năm 2022 tăng 0,21% so với tháng trước; tăng 4,36% so với cùng kỳ năm trước; so với tháng 12 năm trước, tăng 3,72%. Chỉ số giá bình quân 7 tháng đầu năm 2022, tăng 3,20%. Trong tháng 7/2022, có 10/11 nhóm hàng tăng giá, trong đó, tăng mạnh nhất là nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,03% là do các tăng chủ yếu ở các mặt hàng như xi măng, cát vàng, điện sinh hoạt, nước máy sinh hoạt, tiền công thợ điện; Tương tự, nhóm Văn hóa giải trí và du lịch cũng tăng 1,03% là do giá dịch vụ thú y và du lịch trọn gói trong nước tăng; Tiếp đến là nhóm hàng May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,66% là do một số mặt hàng áo sơ mi, bộ quần áo nam, nữ của trẻ em, giày dép xăng đan của nam, nữ ... tăng; Nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,51% do giá một số loại thiết bị điện tử

Sau nhiều tháng tăng giá liên tục, giá vàng tháng 7/2022, giảm 2,12% là do tình hình chính trị căng thẳng của các nước trên thế giới.

Giá Đô la Mỹ ổn định, không biến động nhiều so với tháng trước, tăng 0,60%. Sức mua của loại hàng hóa này cũng ở mức bình thường.

(Chi tiết Bảng thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ kèm theo)

2. Công tác quản lý nhà nước về giá trong tháng 08/2022

- Đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thực hiện định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của Cơ quan điều tra.

- Cho ý kiến về giá mua sắm tài sản công; giá mua sắm vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tháng 07/2022 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá – Bộ Tài chính;
- VP Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở TC;
- Lưu: VT, QLG&CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Danh Thắng

Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk

BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG THÁNG 7 NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày / /2022 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

ST T	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8-7)	(10)=(9/7)
I	01	LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM							
1	01.0001	Gạo tẻ thường		đ/kg	Giá bán lẻ	16.000	15.848	(152)	(0,01)
2	01.0002	Gạo tẻ ngon		đ/kg	Giá bán lẻ	19.500	19.271	(229)	(0,01)
3	01.0003	Thịt heo hơi		đ/kg	Giá bán lẻ	54.000	68.571	14.571	0,27
4	01.0004	Thịt heo nạc thăn		đ/kg	Giá bán lẻ	145.000	144.048	(952)	(0,01)
5	01.0005	Thịt bò thăn		đ/kg	Giá bán lẻ	252.000	247.286	(4.714)	(0,02)
6	01.0006	Thịt bò bắp	Bắp nua, loại 200 - 300 gram/cái	đ/kg	Giá bán lẻ	229.000	222.905	(6.095)	(0,03)
7	01.0007	Gà ta	Còn sống, loại 1,5 - 2kg /1 con	đ/kg	Giá bán lẻ	110.000	113.333	3.333	0,03
8	01.0008	Gà công nghiệp	Làm sẵn, nguyên con, bỏ lông, loại 1,5 - 2kg /1 con	đ/kg	Giá bán lẻ	83.900	83.900	-	-
9	01.0009	Giò lụa	Loại 1 kg	đ/kg	Giá bán lẻ	257.200	231.748	(25.452)	(0,10)
10	01.0010	Cá lóc	Loại 700 - 800 gram/1 con	đ/kg	Giá bán lẻ	100.000	90.048	(9.952)	(0,10)
11	01.0011	Cá chép	Loại 2 con/1 kg	đ/kg	Giá bán lẻ	90.000	90.000	-	-
12	01.0012	Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt	Loại 40 - 45 con/kg	đ/kg	Giá bán lẻ	230.000	211.905	(18.095)	(0,08)
13	01.0013	Bắp cải trắng	Loại to vừa khoảng 0,5-1kg/bắp	đ/kg	Giá bán lẻ	14.000	12.990	(1.010)	(0,07)
14	01.0014	Cải xanh	Cải ngọt	đ/kg	Giá bán lẻ	27.800	28.467	667	0,02
15	01.0015	Bí xanh	Quả từ 1-2 kg	đ/kg	Giá bán lẻ	16.600	14.448	(2.152)	(0,13)
16	01.0016	Cà chua	Quả to vừa, 8-10 quả/kg	đ/kg	Giá bán lẻ	33.800	35.943	2.143	0,06
17	01.0017	Muối hạt Visa chef	Gói 01 kg	đ/kg	Giá kê khai	12.000	12.000	-	-
18	01.0018	Dầu thực vật Simple đậu nành	Chai 01 lít	đ/lít	Giá bán lẻ	72.000	67.357	(4.643)	(0,06)

19	01.0019	Đường tinh luyện Biên Hòa	Gói 01 kg	đ/kg	Giá kê khai	28.600	26.067	(2.533)	(0,09)
20	01.0020	Sữa bột dùng cho trẻ em	Sữa bột dùng cho trẻ em 1 tuổi, hộp 400g, nhãn DIELAC	đ/hộp	Giá bán lẻ	393.000	382.333	(10.667)	(0,03)
II	02	VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP							
21	02.0001	Giống lúa Nếp 97, cấp NC		đ/kg	Giá bán buôn	18.000	18.000	-	-
22	02.0002	Giống lúa Tien ưu 8, cấp VN1		đ/kg	Giá bán buôn	18.000	18.000	-	-
23	02.0003	Giống lúa RVT, cấp XN1		đ/kg	Giá bán buôn	26.000	26.000	-	-
24	02.0004	Giống lúa Đại thơm 8, cấp VN1		đ/kg	Giá bán buôn	24.000	30.000	6.000	0,25
25	02.0005	Giống lúa ML48		đ/kg	Giá bán buôn	16.000	16.000	-	-
26	02.0006	Giống ngô HN88, cấp F1		đ/kg	Giá bán buôn	320.000	316.667	(3.333)	(0,01)
27	02.0007	Giống ngô LVN10, cấp F1		đ/kg	Giá bán buôn	68.000	68.000	-	-
28	02.0008	Giống ngô MX4		đ/kg	Giá bán buôn	76.000	76.000	-	-
29	02.0009	Giống ngô HN90		đ/kg	Giá bán buôn	165.000	158.333	(6.667)	(0,04)
30	02.0010	Giống ngô HN92		đ/kg	Giá bán buôn	180.000	170.000	(10.000)	(0,06)
31	02.0011	Hạt giống Xà lách xoăn sư tử hạt đen Phú Nông	Gói 5 gram	đ/gói	Giá bán lẻ	9.900	11.000	1.100	0,11
32	02.0012	Hạt giống Cải bẹ xanh mỡ cao sản Phú Nông	Gói 20 gram	đ/gói	Giá bán lẻ	9.000	15.000	6.000	0,67
33	02.0013	Hạt giống Cải non Phú Nông	Gói 20 gram	đ/gói	Giá bán lẻ	9.800	9.500	(300)	(0,03)
34	02.0014	Hạt giống Đậu sáo F1 Phú Nông	Gói 1 gram	đ/gói	Giá bán lẻ	12.500	10.500	(2.000)	(0,16)
35	02.0015	Hạt giống Đậu cove hạt trắng Phú Nông	Gói 10 gram	đ/gói	Giá bán lẻ	12.000	9.000	(3.000)	(0,25)
36	02.0016	Vac-xin Lở mồm long móng	25 liều/ 50ml; Công ty Navetco	đ/liều	Giá bán buôn	18.900	18.900	-	-
37	02.0017	Vac-xin Tai xanh (PRRS)	Nhược độc chủng BG08 (chủng Bắc Mỹ) - 10 liều; Công ty Navetco	đ/liều	Giá bán buôn	25.095	20.000	(5.095)	(0,20)
38	02.0018	Thuốc thú ý (TA - AMOX LA)	Chưa hoạt chất: Amoxicillin; Hãng sản xuất: Oliver; Xuất xứ: Việt Nam; Quy cách: 100ml/chai	đ/chai	Giá bán buôn	175.000	160.000	(15.000)	(0,09)

39	02.0019	Thuốc trừ sâu ANVADO 100WP	Chứa hoạt chất: Imidacloprid; Hãng sản xuất: Công ty Việt Thắng Bắc Giang; Xuất xứ: Việt Nam; Quy cách: 100gram/gói	đ/gói	Giá bán lẻ	15.000	19.500	4.500	0,30
40	02.0020	Thuốc trừ bệnh RIDOMIL GOLD	Chứa hoạt chất: Mancozeb và Metalaxy; Hãng sản xuất: Syngenta; Xuất xứ: Việt Nam; Quy cách: 100gram/gói	đ/gói	Giá bán lẻ	52.000	50.000	(2.000)	(0,04)
41	02.0021	Thuốc trừ cỏ CONFORE 480SL	Chứa hoạt chất: Glyphosate; Hãng sản xuất: Công ty TNHH ADC; Xuất xứ: Việt Nam; Quy cách: 1 lít/chai	đ/chai	Giá bán lẻ	150.000	149.900	(100)	(0,00)
42	02.0022	Phân đạm urê Phú Mỹ	Bao 50kg	đ/kg	Giá bán lẻ	17.500	18.810	1.310	0,07
43	02.0023	Phân NPK 16-8-16-13S Bình Điền	Bao 50kg	đ/kg	Giá bán lẻ	16.000	16.919	919	0,06
III	03	ĐỒ UỐNG							
44	03.0001	Nước khoáng Aquafina	Chai nhựa 500ml	đ/chai	Giá bán lẻ	4.500	4.500	-	-
45	03.0002	Rượu vang Đà Lạt	Chai 750ml	đ/chai	Giá bán lẻ	151.900	151.900	-	-
46	03.0003	Pepsi	Thùng 24 lon 330ml	đ/thùng 24 lon	Giá bán lẻ	216.200	213.600	(2.600)	(0,01)
47	03.0004	Bia lon Sài Gòn Laser	Thùng 24 lon 330ml	đ/thùng 24 lon	Giá bán lẻ	252.900	252.000	(900)	(0,00)
IV	04	VẬT LIỆU XÂY DỰNG, CHẤT ĐÓT, NƯỚC SINH HOẠT							
48	04.0001	Xi măng PCB30 Sông Gianh	Bao 50kg	đ/bao	Giá kê khai	85.000	85.000	-	-
49	04.0002	Thép xây dựng	Thép cuộn phi 6	đ/kg	Giá kê khai	18.776	18.846	70	0,00
50	04.0003	Cát xây	Mua rời dưới 2m ³ /lần	đ/m ³	Giá bán lẻ	260.000	284.040	24.040	0,09
51	04.0004	Cát vàng	Mua rời dưới 2m ³ /lần	đ/m ³	Giá bán lẻ	354.000	315.900	(38.100)	(0,11)
52	04.0005	Cát đen đổ nền	Mua rời dưới 2m ³ /lần	đ/m ³	Giá bán lẻ	164.000	164.000	-	-
53	04.0006	Gạch xây	Gạch thẻ đất sét nung thủ công: 50 x 80 x 180mm	đ/viên	Giá bán lẻ	900	1.000	100	0,11
54	04.0007	Ống nhựa Bình Minh	Phi 90 x 2,9mm (6bar)	đ/m	Giá bán lẻ	52.500	74.412	21.912	0,42

55	04.0008	Gas Petrolimex Sài Gòn	Loại bình 12kg	đ/kg	Giá bán lẻ	460.190	468.000	7.810	0,02
56	04.0009	Nước sạch sinh hoạt	Công ty Cổ phần Cấp nước Đắc Lắc cung cấp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	đ/m ³	Giá bán lẻ	7.400	7.400	-	-
V	05	THUỐC CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI							
57	05.0001	Thuốc tim mạch Tên thương mại: Cardilopin	- Hoạt chất Amlodipin 10 mg - Nhà sản xuất: EGIS PHARMACEUTICALS PLC - Nước sản xuất: Hungary - Quy cách đóng gói: 3vi/hộp - Đường dùng: Uống	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	20.000	20.000	-	-
58	05.0002	Thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng Tên thương mại: Cefuroxim	- Hoạt chất Cefuroxim 500 mg - Nhà sản xuất: Công ty CP Dược phẩm Cửu Long - Nước sản xuất: Việt Nam - Quy cách đóng gói: 4vi/hộp - Đường dùng: Uống	đ/vi 5 viên	Giá bán lẻ	30.000	30.000	-	-
59	05.0003	Thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm Tên thương mại: Imexofen 60	- Hoạt chất Imexorenadin 60 mg - Nhà sản xuất: Công ty CP Dược phẩm IMEXPHARM - Nước sản xuất: Việt Nam - Quy cách đóng gói: 3vi/hộp - Đường dùng: Uống	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	16.000	16.000	-	-
60	05.0004	Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid và thuốc điều trị gut và các bệnh xương Tên thương mại: Paracetamol	Hoạt chất Paracetamol 500 mg Nhà sản xuất: Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex Nước sản xuất: Việt Nam Quy cách đóng gói: 5 vi/hộp Đường dùng: Uống	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	6.800	6.800	-	-

61	05.0005	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp Tên thương mại: Acetylcystein	- Hoạt chất: N-acetylcystein 200mg. - Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần dược phẩm 2/9 Nadyphar. - Nước sản xuất: Việt Nam - Quy cách đóng gói: Hộp/10viên	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	7.100	7.100	-	-
62	05.0006	Thuốc vitamin và khoáng chất Tên thương mại: Vitamin B6	- Hoạt chất: Vitamin B6 - Nhà sản xuất: Công ty CP hóa dược phẩm Mekopharm - Nước sản xuất: Việt Nam - Quy cách đóng gói: Hộp/10viên	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	5.700	5.700	-	-
63	05.0007	Thuốc đường tiêu hóa Tên thương mại: Omeprazol DHG	- Hoạt chất: Omeprazole 20mg. - Nhà sản xuất: Công ty CP Dược Hậu Giang. - Nước sản xuất: Việt Nam. - Quy cách đóng gói: Hộp/3vi. Đường dùng: Uống	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	12.000	12.000	-	-
64	05.0008	Hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết Tên thương mại: Siofor 500	Hoạt chất Metformin 500mg Nhà sản xuất: Berlin - Chemie AG Nước sản xuất: Thái Lan Quy cách đóng gói: 10vi/hộp Đường dùng: Uống	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	12.000	12.000	-	-
65	05.0009	Thuốc khác Tên thương mại: Sulfaprim	Hoạt chất Sulfamethoxazol 400mg Nhà sản xuất: Công ty CO hóa dược phẩm Mekopharm Nước sản xuất: Việt Nam Quy cách đóng gói: 10vi/hộp Đường dùng: Uống	đ/vi 10 viên	Giá bán lẻ	18.000	18.000	-	-

VI	06	DỊCH VỤ Y TẾ							
66	06.0001	Khám bệnh	Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	đ/lượt	Giá bán lẻ	38.700	38.700	-	-
67	06.0002	Ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1		đ/lượt	Giá bán lẻ	226.500	226.500	-	-
68	06.0003	Siêu âm		đ/lượt	Giá bán lẻ	43.900	43.900	-	-
69	06.0004	X-quang số hóa 1 phim		đ/lượt	Giá bán lẻ	67.400	67.400	-	-
70	06.0005	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis		đ/lượt	Giá bán lẻ	45.075	45.075	-	-
71	06.0006	Điện tâm đồ		đ/lượt	Giá bán lẻ	32.800	32.800	-	-
72	06.0007	Nội soi trực quan-qua tay- tá tràng ống mềm không sinh thiết		đ/lượt	Giá bán lẻ	244.000	244.000	-	-
73	06.0008	Hàn composite cổ răng		đ/ngày	Giá bán lẻ	337.000	337.000	-	-
74	06.0009	Châm cứu (có kim dài)		đ/lượt	Giá bán lẻ	72.300	72.300	-	-
75	06.0010	Khám bệnh	Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	đ/lượt	Giá bán lẻ	20.000	20.000	-	-
76	06.0011	Ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1		đ/lượt	Giá bán lẻ	100.000	100.000	-	-
77	06.0012	Siêu âm		đ/lượt	Giá bán lẻ	55.000	55.000	-	-
78	06.0013	X-quang số hóa 1 phim		đ/lượt	Giá bán lẻ	83.000	83.000	-	-
79	06.0014	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis		đ/lượt	Giá bán lẻ	55.700	55.700	-	-
80	06.0015	Điện tâm đồ		đ/lượt	Giá bán lẻ	41.600	41.600	-	-
81	06.0016	Nội soi trực quan-qua tay- tá tràng ống mềm không sinh thiết		đ/lượt	Giá bán lẻ	312.000	312.000	-	-
82	06.0017	Hàn composite cổ răng		đ/ngày	Giá bán lẻ	432.900	432.900	-	-
83	06.0018	Châm cứu (có kim dài)		đ/lượt	Giá bán lẻ	92.400	92.400	-	-
84	06.0019	Khám bệnh	Giá dịch vụ khám bệnh, chữa	đ/lượt	Giá bán lẻ	45.000	45.000	-	-
85	06.0020	Ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1		đ/lượt	Giá bán lẻ	240.000	240.000	-	-
86	06.0021	Siêu âm		đ/lượt	Giá bán lẻ	80.000	80.000	-	-
87	06.0022	X-quang số hóa 1 phim		đ/lượt	Giá bán lẻ	69.000	69.000	-	-

88	06.0023	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis	bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	đ/lượt	Giá bán lẻ	40.000	40.000	-	-
89	06.0024	Điện tâm đồ		đ/lượt	Giá bán lẻ	45.900	45.900	-	-
90	06.0025	Nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết		đ/lượt	Giá bán lẻ	186.000	186.000	-	-
91	06.0026	Hàn composite cổ răng		đ/ngày	Giá bán lẻ	210.000	210.000	-	-
VII	07	GIAO THÔNG							
92	07.0001	Trông giữ xe máy		đ/lượt	Giá bán lẻ	3.000	3.000	-	-
93	07.0002	Trông giữ ô tô		đ/lượt	Giá bán lẻ	15.000	15.000	-	-
94	07.0003	Giá cước ô tô đi đường dài	Tuyến Buôn Ma Thuột - Hồ Chí Minh; xe chất lượng cao, giường nằm, máy lạnh	đ/vé	Giá kê khai	450.000	450.000	-	-
95	07.0004	Giá cước xe buýt công cộng	Đi nội tỉnh, dưới 30km	đ/vé	Giá kê khai	20.000	20.000	-	-
96	07.0005	Giá cước taxi	10km đầu, loại xe 4 chỗ	đ/km	Giá bán lẻ	12.000	12.000	-	-
97	07.0006	Xăng E5 Ron 92		đ/lít	Giá bán lẻ	31.513	28.316	(3.197)	(0,10)
98	07.0007	Xăng Ron 95		đ/lít	Giá bán lẻ	32.938	29.937	(3.001)	(0,09)
99	07.0008	Dầu Diesel		đ/lít	Giá bán lẻ	29.111	27.407	(1.705)	(0,06)
VIII	08	DỊCH VỤ GIÁO DỤC							
100	08.0001	Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập	Trường Mầm non 10/3	đ/tháng		56.000	56.000	-	-
101	08.0002	Dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (lớp 8)	Trường THCS Phan Chu Trinh	đ/tháng		36.000	36.000	-	-
102	08.0003	Dịch vụ giáo dục trường trung học phổ thông công lập (lớp 11)	Trường THCS Buôn Ma Thuột	đ/tháng		50.000	50.000	-	-
103	08.0004	Dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đắk Lắk; ngành nghề đào tạo: Kỹ thuật công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn du lịch	đ/tháng		750.000	750.000	-	-

104	08.0005	Dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk; ngành nghề đào tạo: Sư phạm	đ/tháng		630.000	630.000	-	-
105	08.0006	Dịch vụ giáo dục đào tạo đại học công lập	Trường Đại học Tây Nguyên; ngành nghề đào tạo: Kế toán	đ/tín chỉ		280.000	280.000	-	-
IX	09	GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH							
106	09.0001	Du lịch trọn gói trong nước	Cho 1 người gói 2 ngày 1 đêm: từ Buôn Ma Thuột đến Nha Trang	đ/người /chuyến		1.750.000	1.750.000	-	-
107	09.0002	Phòng khách sạn 3 sao hoặc tương đương	1 giường đôi, có tivi, điều hòa, nước nóng, điện thoại cố định, vệ sinh khép kín, Wifi	đ/ngày-đêm		540.000	540.000	-	-
108	09.0003	Phòng nhà khách tư nhân	1 giường, điều hoà, nước nóng-lạnh, phòng vệ sinh khép kín	đ/ngày-đêm		250.000	250.000	-	-
X	10	VÀNG, ĐÔ LA MỸ							
109	10.0001	Vàng 99,99%	Kiểu nhẫn tròn 1 chỉ	1000 đ/chỉ		5.528	5.306	(221)	(0,04)
110	10.0002	Đô la Mỹ	Loại tờ 100USD	đ/USD		23.352	23.518	167	0,01

Tên tệp: 07-2022-DLA

[illegible]

Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	

Trực tiếp thu thập	Siêu thị
Trực tiếp thu thập	Siêu thị
Trực tiếp thu thập	Siêu thị
Trực tiếp thu thập	Siêu thị

Trình bày gia kê	
Trình bày gia kê	
Trình bày	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	

Thông báo giá của doanh nghiệp	
Quyết định của UBND tỉnh	Trung bình 10m ³ đầu
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	

Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	

Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	
Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	Áp dụng pho 1 vi
Bệnh viện đa khoa	

Vietravel Buôn Ma Thuột	
Khách sạn Bạch Mã	
Trực tiếp thu thập	
Trực tiếp thu thập	
Giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương	